

Phụ lục I

DỰ KIẾN CÁC MỤC TIÊU CHỈ TIÊU VÀ NHU CẦU VỐN GIAI ĐOẠN 2026-2030, NĂM 2026
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự kiến kế hoạch GD 2026-2030				DỰ KIẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2026				DỰ KIẾN KINH PHÍ														
		Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		Tỷ lệ đạt được so với chỉ tiêu KH GD 2026-2030 (%)	Giai đoạn 2026-2030						Năm 2026							
											NSTW			NSDP			Vốn huy động	NSTW			NSDP			Vốn huy động
		Số lượng	Đvt (mô hình/công trình/điện tích/lớp học...)	Số lượng	Đvt (hộ/lượt người/ doanh nghiệp/thôn, bản....)	Số lượng	Đvt (mô hình/công trình/điện tích/lớp học...)	Số lượng	Đvt (hộ/lượt người/ doanh nghiệp/thôn, bản....)		Tổng	Vốn ĐT	Vốn SN	Cộng	Vốn ĐT	Vốn SN		Tổng	Vốn ĐT	Vốn SN	Cộng	Vốn ĐT	Vốn SN	
	Tổng cộng										83.560	70.895	12.665	0	0	0	2.564	18.153	15.620	2.533	0	0	0	513
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt										31.040	31.040	0	0	0	0	0	6.520	6.520	0	0	0	0	0
1	Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở (Vốn SN)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở	26	công trình	26	hộ	26	công trình	26	hộ		1.040	1.040	0	0	0	0	0	520	520	0	0	0	0	0
3	Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề (Vốn SN)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
+	Hỗ trợ đất sản xuất	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
+	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt	10	công trình	10	thôn ĐBKk	10	công trình	10	thôn ĐBKk	0	30.000	30000	0	0	0	0	0	6.000	6000	0	0	0	0	0
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (Vốn SN)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung (Vốn ĐT)	10	công trình	10	thôn ĐBKk	10	công trình	10	thôn ĐBKk	0	30.000	30000	0	0	0	0	0	6.000	6000		0	0	0	0
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Dự án ĐCDC tập trung	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Dự án ĐCDC xem ghép	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	10	Dự án	10	thôn ĐBKk	10	Dự án	10	thôn ĐBKk	0	10.000	0	10.000	0	0	0	0	2.000	0	2.000	0	0	0	0
1	Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	10	Dự án	10	thôn ĐBKk	10	Dự án	10	thôn ĐBKk		10.000	0	10.000	0	0	0		2.000	0	2.000	0	0	0	0
-	- Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	10	Dự án	10	thôn ĐBKk	10	Dự án	10	thôn ĐBKk		10.000	0	10.000	0	0	0		2.000	0	2.000	0	0	0	0
	- Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý										0			0				0						
	- Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào DTTS&MN										0			0				0						
3	Tiểu dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng DTTS&MN										0			0				0						
IV	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	46	Công trình	10	Thôn ĐBKk	46	Công trình	10	Thôn ĐBKk		30.995	28.655	2.340	0	0	0	2.564	6.868	6.400	468	0	0	0	513
1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	46	Công trình	10	Thôn ĐBKk	46	Công trình	10	Thôn ĐBKk		30.995	28.655	2.340	0	0	0	2.564	6.868	6.400	468	0			513
2	Tiểu Dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực công tác dân tộc										0			0				0						
V	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực										0			0				0						
1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS										0			0				0						
2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS										0			0				0						
3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN										0			0				0						
4	Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp										0			0				0						
VI	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch	10	Công trình	10	Thôn ĐBKk	10	Công trình	10	Thôn ĐBKk		9.000	9.000	0	0	0	0	0	2.700	2.700	0	0	0	0	

TT	Nội dung	Dự kiến kế hoạch GD 2026-2030				DỰ KIẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2026				DỰ KIẾN KINH PHÍ														
		Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		Tỷ lệ đạt được so với chỉ tiêu KH GD 2026-2030 (%)	Giai đoạn 2026-2030						Năm 2026							
		Số lượng	Đvt (mô hình/công trình/diện tích/lớp học...)	Số lượng	Đvt (hộ/lượt người/ doanh nghiệp/thôn, bản...)	Số lượng	Đvt (mô hình/công trình/diện tích/lớp học...)	Số lượng	Đvt (hộ/lượt người/ doanh nghiệp/thôn, bản...)		NSTW			NSDP			Vốn huy động	NSTW			NSDP			Vốn huy động
											Tổng	Vốn ĐT	Vốn SN	Cộng	Vốn ĐT	Vốn SN		Tổng	Vốn ĐT	Vốn SN	Cộng	Vốn ĐT	Vốn SN	
1	Nội dung số 01: Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các DTTS có dân số ít người										0			0				0			0			
2	Nội dung số 02: Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS										0			0				0			0			
3	Nội dung số 03: Tổ chức bảo tồn lễ hội truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch										0			0				0			0			
4	Nội dung số 04: Xây dựng chính sách và hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người DTTS trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng những người kế cận										0			0				0			0			
5	Nội dung số 05: Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể										0			0				0			0			
6	Nội dung số 06: Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các DTTS có nguy cơ mai một										0			0				0			0			
7	Nội dung số 07: Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các DTTS										0			0				0			0			
8	Nội dung số 08: Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN, vùng di dân tái định cư										0			0				0			0			
9	Nội dung số 09: Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN										0			0				0			0			
10	Nội dung số 10: Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào DTTS&MN	1	mô hình/dự án	1	thôn ĐBDTTS	1	mô hình/dự án	1	thôn ĐBDTTS		7.000	7.000		0				2.000	2.000		0			
11	Nội dung số 11: Xây dựng nội dung, xuất bản sách, đĩa phim tư liệu về văn hóa truyền thống đồng bào DTTS cấp phát cho cộng đồng các DTTS										0			0				0			0			
12	Nội dung số 12: Tổ chức Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào DTTS										0			0				0			0			
13	Nội dung số 13: Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống trong các ngày hội, liên hoan, giao lưu nhằm bảo tồn các môn thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các DTTS										0			0				0			0			
14	Nội dung số 14: Hỗ trợ chương trình tuyên truyền, quảng bá văn hóa truyền thống, chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch										0			0				0			0			
15	Nội dung số 15: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các DTTS										0			0				0			0			
16	Nội dung số 16: Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào DTTS										0			0				0			0			
17	Nội dung số 17: Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS										0			0				0			0			
18	Nội dung số 18: Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN.	10	công trình	10	thôn ĐBKk	10	công trình	10	thôn ĐBKk		2.000	2.000		0				700	700		0			
19	Nội dung số 19: Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các DTTS, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch										0			0				0			0			
VII	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em										0			0				0			0			
VIII	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em										2.000		2.000	0				400		400	0			
IX	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn										0			0				0			0			
1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù										0			0				0			0			
2	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.										0			0				0			0			
X	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	10	Công trình	10	Thôn ĐBKk	10	Công trình	10	Thôn ĐBKk	0	2.525	2.200	325	-	-	-	-	65	0	65	0			

TT	Nội dung	Dự kiến kế hoạch GD 2026-2030				DỰ KIẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2026				DỰ KIẾN KINH PHÍ														
		Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		Tỷ lệ đạt được so với chỉ tiêu KH GD 2026-2030 (%)	Giai đoạn 2026-2030						Năm 2026							
		Số lượng	Đvt (mô hình/công trình/diện tích/lớp học...)	Số lượng	Đvt (hộ/tượt người/ doanh nghiệp/thôn, bản...)	Số lượng	Đvt (mô hình/công trình/diện tích/lớp học...)	Số lượng	Đvt (hộ/tượt người/ doanh nghiệp/thôn, bản...)		NSTW			NSDP			Vốn huy động	NSTW			NSDP			Vốn huy động
											Tổng	Vốn ĐT	Vốn SN	Cộng	Vốn ĐT	Vốn SN		Tổng	Vốn ĐT	Vốn SN	Cộng	Vốn ĐT	Vốn SN	
1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG										225		225	0				45		45	0			
2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN	10	Công trình	10	Thôn ĐBKK	10	Công trình	10	Thôn ĐBKK		2.200	2.200		0				0	0		0			
3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT										100		100	0				20		20	0			
											0			0				0			0			

[illegible]

Ghi chú

[illegible]

Ghi chú

Phụ lục II

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2026-2030 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA DTTS&MN

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng năm 2025 của UBND xã Ngọc Réo)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Dự án/công trình (chi tiết)	Địa điểm	Dự án, Tiểu Dự án	Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Ghi chú
				Tổng	NSTW	NSDP	Vốn huy động khác		
I	Dự án 1			31.040	31.040	0	0		
1	Hỗ trợ đất ở	Xã Ngọc Réo	Dự án 1	0	0	0	0		
2	Hỗ trợ nhà ở	Xã Ngọc Réo	Dự án 1	1.040	1.040	0	0	2026-2030	
3	Hỗ trợ đất sản xuất	Xã Ngọc Réo	Dự án 1	0	0	0	0		
4	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung	Xã Ngọc Réo	Dự án 1	30.000	30.000	0	0		
-	Công trình cấp nước nước sinh hoạt tập trung tại thôn Đăk Têng	Xã Ngọc Réo	Dự án 1	3.000	3.000	0	0	2026-2030	
-	Công trình cấp nước nước sinh hoạt tập trung tại thôn Kon Sơ Tiu	Xã Ngọc Réo	Dự án 1	3.000	3.000	0	0	2026-2030	
-	Công trình cấp nước nước sinh hoạt tập trung tại thôn Kon Rôn	Xã Ngọc Réo	Dự án 1	3.000	3.000	0	0	2026-2030	
-	Công trình cấp nước nước sinh hoạt tập trung tại thôn Kon Bơ Băn	Xã Ngọc Réo	Dự án 1	3.000	3.000	0	0	2026-2030	
-	Công trình cấp nước nước sinh hoạt tập trung tại thôn Kon Krók	Xã Ngọc Réo	Dự án 1	3.000	3.000	0	0	2026-2030	
-	Công trình cấp nước nước sinh hoạt tập trung tại thôn Hơ Dré	Xã Ngọc Réo	Dự án 1	3.000	3.000	0	0	2026-2030	
-	Công trình cấp nước nước sinh hoạt tập trung tại thôn Đăk Duông	Xã Ngọc Réo	Dự án 1	3.000	3.000	0	0	2026-2030	
-	Công trình cấp nước nước sinh hoạt tập trung tại thôn Kon Gu I	Xã Ngọc Réo	Dự án 1	3.000	3.000	0	0	2026-2030	
-	Công trình cấp nước nước sinh hoạt tập trung tại thôn Kon Gu II	Xã Ngọc Réo	Dự án 1	3.000	3.000	0	0	2026-2030	
-	Công trình cấp nước nước sinh hoạt tập trung tại thôn Kon Brông	Xã Ngọc Réo	Dự án 1	3.000	3.000	0	0	2026-2030	
II	Dự án 4			31.219	28.655	0	2.564		

1	Công trình: Đường đi khu khu sản xuất thôn Đăk Têng, xã Ngọc Réo (đoạn từ cầu trăn Đăk Phía, từ nhà ông A Quang đi khu sản xuất Đăk Chề); Hạng mục: BTXM mặt đường	Thôn Đăk Têng, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	1.695	1.500		195	2026-2030	
2	Công trình: Đường đi khu khu sản xuất thôn Đăk Têng, xã Ngọc Réo (đoạn đường đi khu sản xuất 120); Hạng mục: BTXM mặt đường	Thôn Đăk Têng, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	565	500		65	2026-2030	
3	Công trình: Đường đi khu khu sản xuất thôn Đăk Têng, xã Ngọc Réo (đoạn từ nhà Rông làng Kon Braih đến trại heo nhà ông Ánh, nối tiếp đoạn đường BTXM); Hạng mục BTXM mặt đường.	Thôn Đăk Têng, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	452	400		52	2026-2030	
4	Công trình: Đầu tư nâng cấp nhà rông văn hoá thôn Đăk Têng, xã Ngọc Réo (làng Đăk Phía); Hạng mục: Cổng, tường rào và công trình phụ trợ khác.	Thôn Đăk Têng, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	300	300			2026-2030	
5	Công trình: Hệ thống đường điện thấp sáng công lộ thôn Đăk Têng, xã Ngọc Réo; Hạng mục: Trụ, cần, bóng đèn năng lượng	Thôn Đăk Têng, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	400	400			2026-2030	
6	Công trình: Đầu tư nâng cấp nhà rông văn hoá thôn Đăk Têng, xã Ngọc Réo (làng làng Kon Braih); Hạng mục: Cổng, tường rào và công trình phụ trợ khác.	Thôn Đăk Têng, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	300	300			2026-2030	
7	Công trình: Đường đi khu khu sản xuất thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo (đoạn từ cầu treo thôn Kon Bơ Băn đi khu sản xuất); Hạng mục: BTXM mặt đường	Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	2.260	2.000		260	2026-2030	
8	Công trình: Hệ thống đường điện thấp sáng công lộ thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo; Hạng mục: Trụ, cần, bóng đèn năng lượng	Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	300	300			2026-2030	
9	Công trình: Đầu tư nâng cấp nhà rông văn hoá thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo; Hạng mục: Cổng, tường rào và công trình phụ trợ khác.	Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	300	300			2026-2030	
10	Công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Kon Hơ Drế, xã Ngọc Réo (nối tiếp đoạn đường BTXM hướng đi khu sản xuất Đăk Hơ Măng); Hạng mục: BTXM mặt đường.	Thôn Kon Hơ Drế, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	1.582	1.400		182	2026-2030	
11	Công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Kon Hơ Drế, xã Ngọc Réo (nối tiếp đoạn đường BTXM hướng đi khu sản xuất đập Đăk Joang); Hạng mục: BTXM mặt đường	Thôn Kon Hơ Drế, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	1.130	1.000		130	2026-2030	
12	Công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Kon Hơ Drế, xã Ngọc Réo (đoạn từ cuối thôn qua cầu đi khu sản xuất); Hạng mục BTXM mặt đường	Thôn Kon Hơ Drế, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	565	500		65	2026-2030	
13	Công trình: Hệ thống đường điện thấp sáng công lộ thôn Kon Hơ Drế, xã Ngọc Réo; Hạng mục: Trụ, cần, bóng đèn năng lượng	Thôn Kon Hơ Drế, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	200	200			2026-2030	

14	Công trình: Khu thể thao thôn Kon Hơ Drê, xã Ngọc Réo; Hạng mục: Sân bóng đá 7 người (nền mặt sân, cầu môn, lưới thi đấu...)	Thôn Kon Hơ Drê, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	30	30			2026-2030	
15	Công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Duông, xã Ngọc Réo (nối tiếp đoạn đường bê tông hướng đi khu thao trường bắn); Hạng mục: Hạng mục: 01 cống thoát nước và BTXM mặt đường và rãnh dọc thoát nước	Thôn Đăk Duông, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	1.000	1.000			2026-2030	
16	Công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Duông, xã Ngọc Réo (nối tiếp đoạn đường bê tông xi măng tuyến từ nhà rông nhóm 2 đi khu sản xuất); Hạng mục: Hạng mục: 0BTXM mặt đường	Thôn Đăk Duông, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	678	600		78	2026-2030	
17	Công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Duông, xã Ngọc Réo (nối tiếp đoạn đường bê tông xi măng đoạn qua nghĩa địa thôn, hướng đi khu sản xuất rẫy ông Tuấn); Hạng mục: Hạng mục: BTXM mặt đường	Thôn Đăk Duông, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	791	700		91	2026-2030	
18	Công trình: Hệ thống đường điện thấp sáng công lộ thôn Đăk Duông (nhóm 1), xã Ngọc Réo; Hạng mục: Trụ, cần, bóng đèn năng lượng	Thôn Đăk Duông, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	500	500			2026-2030	
19	Công trình: Hệ thống đường điện thấp sáng công lộ thôn Đăk Duông (nhóm 2), xã Ngọc Réo; Hạng mục: Trụ, cần, bóng đèn năng lượng	Thôn Đăk Duông, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	200	200			2026-2030	
20	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Duông, xã Ngọc Réo (Đoạn từ đường liên xã giáp nhà ông A Rê đi khu sản xuất) ; Hạng mục: Bê tông xi măng mặt đường	Thôn Đăk Duông, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	452	400		52	2026-2030	
21	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Gu I, xã Ngọc Réo (Nối tiếp đoạn đường BTXM "giáp rẫy nhà ông A Jen" qua suối Đăk Kiu đi khu sản xuất); Hạng mục: 01 cống thoát nước và BTXM mặt đường 02 bên đầu cống	Thôn Kon Gu I, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	850	850			2026-2030	
22	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Gu I, xã Ngọc Réo (nối tiếp đoạn đường BTXM, đoạn giáp đường liên xã (gần hồ Đăk Loh) qua đoạn rẫy ông Hồ Tấn Đông); Hạng mục: Bê tông xi măng mặt đường	Thôn Kon Gu I, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	424	375		49	2026-2030	
23	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Gu I, xã Ngọc Réo (nối tiếp đoạn đường BTXM "đoạn cống thoát nước", tuyến từ nhà rông hướng đi khu sản xuất); Hạng mục: Bê tông xi măng mặt đường	Thôn Kon Gu I, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	2.260	2.000		260	2026-2030	
24	Công trình: Hệ thống đường điện thấp sáng công lộ thôn Kon Gu I, xã Ngọc Réo; Hạng mục: Trụ, cần, bóng đèn năng lượng	Thôn Kon Gu I, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	200	200			2026-2030	
25	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Gu I, xã Ngọc Réo (từ rẫy giáp rẫy nhà ông A Vinh đến rẫy ông A Pen); Hạng mục: BTXM mặt đường	Thôn Kon Gu I, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	339	300		39	2026-2030	

26	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Gu II, xã Ngọc Réo (nối tiếp đoạn đường BTXM đoạn qua nghĩa địa thôn hướng đi khu sản xuất); Hạng mục: Bê tông xi măng mặt đường	Thôn Kon Gu II, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	565	500		65	2026-2030	
27	Công trình: Hệ thống đường điện thấp sáng công lộ thôn Kon Gu II, xã Ngọc Réo; Hạng mục: Trụ, cần, bóng đèn năng lượng	Thôn Kon Gu II, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	300	300			2026-2030	
28	Công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Kon Krók, xã Ngọc Réo (đoạn từ nhà A Buih đi khu sản xuất đập Đăk Lôi); Hạng mục: BTXM mặt đường	Thôn Kon Krók, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	1.130	1.000		130	2026-2030	
29	Công trình: Đầu tư tuyến kênh mương nội đồng đoạn từ đập Đăk Lôi đến cầu tràn đường liên thôn; Hạng mục: Bê tông xi măng tuyến kênh mương nội đồng	Thôn Kon Krók, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	1.500	1.500			2026-2030	
30	Công trình: Đầu tư nâng cấp nhà rồng văn hoá thôn Kon Krók, xã Ngọc Réo; Hạng mục: Cổng, tường rào và công trình phụ trợ khác.	Thôn Kon Krók, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	300	300			2026-2030	
31	Công trình: Hệ thống đường điện thấp sáng công lộ thôn Kon Krók, xã Ngọc Réo; Hạng mục: Trụ, cần, bóng đèn năng lượng	Thôn Kon Krók, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	220	220			2026-2030	
32	Công trình: Khu thể thao thôn Kon Krók, xã Ngọc Réo; Hạng mục: Sân bóng đá 7 người (nền mặt sân, cầu môn, lưới thi đấu...)	Thôn Kon Krók, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	30	30			2026-2030	
33	Công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo (đoạn từ nhà ông Xó đi khu sản xuất); Hạng mục BTXM mặt đường.	Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	1.130	1.000		130	2026-2030	
34	Công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo (đoạn từ nhà ông U Rốp đi khu sản xuất Đăk Rơ Ngát); Hạng mục BTXM mặt đường	Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	2.260	2.000		260	2026-2030	
35	Công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo (đoạn đi khu sản xuất Đăk Plố); Hạng mục: Cổng thoát nước và đường 02 bên đầu cống	Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	500	500			2026-2030	
36	Công trình: Hệ thống đường điện thấp sáng công lộ thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo; Hạng mục: Trụ, cần, bóng đèn năng lượng	Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	300	300			2026-2030	

37	Công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Kon Sơ Tiu, xã Ngọc Réo (đoạn từ ngã 3 nhà ông A Put đi khu sản xuất); Hạng mục: BTXM mặt đường	Thôn Kon Sơ Tiu, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	1.130	1.000		130	2026-2030	
38	Công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Kon Sơ Tiu, xã Ngọc Réo (đoạn từ cầu trần Đăk Pe đi nghĩa địa Kon Rôn, đi khu sản xuất Đăk Plố); Hạng mục BTXM mặt đường	Thôn Kon Sơ Tiu, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	2.260	2.000		260	2026-2030	
39	Công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Kon Sơ Tiu, xã Ngọc Réo (đoạn từ nhà bà Y Hnhăng qua dốc đi khu sản xuất, nối tiếp đoạn đường BTXM); Hạng mục: BTXM mặt đường.	Thôn Kon Sơ Tiu, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	622	550		72	2026-2030	
40	Công trình: Đầu tư nâng cấp nhà rộng văn hoá thôn Kon Sơ Tiu, xã Ngọc Réo; Hạng mục: Công, tường rào và công trình phụ trợ khác.	Thôn Kon Sơ Tiu, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	300	300			2026-2030	
41	Công trình: Đầu tư xây dựng mới 01 phòng học trường Mầm non thôn Kon Sơ Tiu, xã Ngọc Réo ; Hạng mục: 01 Phòng học, khu nhà vệ sinh và các công trình phụ trợ khác	Thôn Kon Sơ Tiu, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	700	700			2026-2030	
42	Công trình: Hệ thống đường điện thấp sáng công lộ thôn Kon Sơ Tiu, xã Ngọc Réo; Hạng mục: Trụ, cần, bóng đèn năng lượng	Thôn Kon Sơ Tiu, xã Ngọc Réo	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	200	200			2026-2030	
III	Dự án 6			9.000	9.000	0	0		
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại thôn Đăk Têng, xã Ngọc Réo	Thôn Đăk Têng, xã Ngọc Réo	Dự án 6	200	200			2026-2030	
2	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo	Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo	Dự án 6	200	200			2026-2030	
3	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại thôn Kon Sơ Tiu, xã Ngọc Réo	Kon Sơ Tiu, xã Ngọc Réo	Dự án 6	200	200			2026-2030	
4	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo	Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo	Dự án 6	200	200			2026-2030	
5	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại thôn Kon Krok, xã Ngọc Réo	Thôn Kon Krok, xã Ngọc Réo	Dự án 6	200	200			2026-2030	
6	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại thôn Kon Hơ Drế, xã Ngọc Réo	Kon Hơ Drế, xã Ngọc Réo	Dự án 6	200	200			2026-2030	
7	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại thôn Đăk Duông, xã Ngọc Réo	Thôn Đăk Duông, xã Ngọc Réo	Dự án 6	200	200			2026-2030	
8	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại thôn Kon Jri, xã Ngọc Réo	Thôn Kon Jri, xã Ngọc Réo	Dự án 6	200	200			2026-2030	

9	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại thôn Kon Gu I, xã Ngọc Réo	Kon Gu I, xã Ngọc Réo	Dự án 6	200	200			2026-2030	
10	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại thôn Kon Gu II, xã Ngọc Réo	Kon Gu II, xã Ngọc Réo	Dự án 6	200	200			2026-2030	
11	Dự án phát triển du lịch cộng đồng diềm suối Đăk Lôi, thôn Kon Jong, xã Ngọc Réo	Thôn Kon Jong, xã Ngọc Réo	Dự án 6	7.000	7.000			2026-2030	
IV	Dự án 10			2.200	2.200				
-	TDA 2 Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	10 thôn ĐBKK trên địa bàn xã Ngọc Réo	Tiểu dự án 2, Dự án 10	2.200	2.200			2026-2030	
Tổng cộng				73.459	70.895	0	2.564		

28.655

Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
6.400	6.970	6.500	6.875	1.910

5731

780

2026

2026

2030

